

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Định;

2. Ông Đoàn Văn Lược - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc B (đã chết) và bà Đinh Thị B1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Phục Hòa (Nay là Công an huyện Quảng Hòa) lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 26/11/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Cháu Lê Anh D, sinh ngày: 19/7/2007; địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Lê Văn S, sinh năm 1978 và bà Bùi Ngọc T; cùng địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thị Thanh Q, sinh ngày 23/6/2010; địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Q: Ông Nguyễn Phát L, sinh năm 1987 và bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 2000. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, Đinh Văn Đ mua mới 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, biển số: 11U1-167.65 với số tiền 61.000.000 đồng. Khi mua xe, Đ vay của bà Lương Thị B2 là dì của Đ số tiền 6.000.000 đồng và của bạn bè, người thân số tiền 25.000.000 đồng. Thời gian gần đây, bà B2 thường xuyên điện thoại yêu cầu Đ trả tiền.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 20/11/2020, Đinh Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 11U1-167.65 đi từ thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên về phòng trọ tại khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi Đ đi ngang qua nhà anh Lê Văn S. Đ nhìn thấy chị Lê Thị Kim T; cháu Lê Anh D; cháu Nguyễn Thị Thanh Q và cháu Nguyễn Huyền T đang chơi trước sân. Lúc này, Đ nảy sinh ý định dụ dỗ để bắt 02 cháu Duy và Quyền đưa về phòng trọ của Đ tại phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, sau đó Đ sẽ tìm cách liên lạc với cha mẹ của hai cháu đòi tiền chuộc với số tiền 6.000.000 đồng lấy tiền trả nợ cho bà B2. Thực hiện ý định này, Đ dừng xe bên lề đường ĐT 747, đi bộ đến gần chỗ D và Q đang chơi hỏi xin cành của cây bông giấy mà anh S đang trồng phía trước nhà mục đích để tiếp cận được D và Q. Đ dụ dỗ các cháu bằng lời nói “Có đi chơi với chú không, chú chở đi Hội Nghĩa mua kẹo” thì D trả lời “cháu không được rảnh”, đồng thời D và Q đi ra bên hông nhà để chơi. Nghe vậy, Đ biết không dụ dỗ được D và Q nên Đ dùng tay phải nắm chặt tay trái của Q, tay trái nắm tay trái của D rồi lôi, kéo cả hai đi ra vị trí Đ để xe. Đ kéo cả hai đi được khoảng 10,5m thì D giật tay tuột ra khỏi tay Đ chạy ra phía sau nhà điện thoại báo cho cha là anh Lê Văn S biết và vào nhà lấy 01 khúc cây gỗ để tự vệ. Đ tiếp tục kéo cháu Q đi thêm được 03m thì Q cũng giật tay tuột ra khỏi tay Đ và chạy theo D. Đ quay lại thì nhìn thấy D đang cầm khúc cây gỗ nên Đ tiếp tục dụ dỗ D bằng lời nói: “chú chở đi chơi, làm gì cháu cầm cây vậy”.

Thấy không bắt được D và Q nên Đ đi ra xe định bỏ đi. Cùng lúc này, anh S về đến nhà phát hiện bắt giữ Đ và giao cho Công an xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên tiếp nhận.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Đinh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị hại và người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong vụ án.

Vì vậy, Cáo trạng số: 50/CT – VKS - BTU ngày 15 tháng 7 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo nên trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ mức án tù từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 11U1-167.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đinh Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Đ trả lời quanh co và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giải quyết vắng mặt, người làm chứng bà Lê Thị Kim T vắng mặt. Hội đồng xét xử

căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 20/11/2020, tại ấp Đ, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đinh Văn Đ đã có lời nói dụ dỗ và có hành vi dùng tay phải nắm chặt tay trái của Q, tay trái nắm tay trái của D rồi lôi, kéo cả hai đi ra vị trí bị cáo để xe nhằm mục đích bắt cóc đưa hai cháu về phòng trọ tại phường Hội Nghĩa, sau đó sẽ tìm cách liên lạc với cha mẹ của hai cháu để đòi tiền chuộc với số tiền 6.000.000 đồng để lấy tiền trả nợ. Bị cáo đã thực hiện hành vi bắt cóc hai người dưới 16 tuổi nhưng chưa thực hiện được do nguyên nhân khách quan. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 và điểm d, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 50/CT – VKS - BTU ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo có thái độ quanh co, khai không đúng sự thật, lời khai mâu thuẫn do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng không rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo cải tạo làm công dân có ích cho xã hội.

[8] Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại cháu Lê Anh D, cháu Nguyễn Thị Thanh Q và đại diện hợp pháp của hai cháu không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn Đ, số 080540302 là giấy tờ nhân thân của bị cáo Đinh Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, model: M190F7G, màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo Đinh Văn Đ, 03 thanh kim loại (02 thanh được mài nhọn 02 đầu, 01 thanh được mài nhọn 01 đầu) là dụng cụ bị cáo tự chế để dùng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý đồ vật tài liệu, trả lại cho bị cáo Đinh Văn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 11U1-167.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản do Đinh Văn Đ mua mới vào tháng 7/2020. Ngày 20/11/2020, bị cáo sử dụng xe mô tô biển số: 11U1-167.65 làm phương tiện để thực hiện hành vi bắt cóc D và Q nhằm chiếm đoạt tài sản là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 13; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 57; điểm d, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” (Chưa đạt).

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 11U1-167.65, số 4103LZ465692, số máy: KF41E0041712 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 11U1-167.65 mang tên Đinh Văn Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thanh Bồ Quốc Khánh

Nguyễn Tuấn Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (12);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Tân Uyên, ngày 08 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 12 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thanh và ông Bồ Quốc Khánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Đỗ Minh Điền bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố về tội Cướp tài sản theo điểm c, d, đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Điền phạm tội Cướp tài sản.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c, d, đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Điền 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu bị rách; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón vải màu xám; 01 khẩu trang màu xám đen; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại sáng trắng dài 11cm rộng 02 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen-đỏ, biển số 61N1-123.51 số khung 0610HY409023, số máy G3D4E428234 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N1-123.51; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, màn hình cảm ứng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen có dán tem bạn hữu đường xa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.371.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi một ngàn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04/11/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Bắc Tân Uyên).

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Minh Điền phải bầu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

7. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thanh

Bồ Quốc Khánh

Nguyễn Tuấn Sơn

Số: 41/2021/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lược và ông Nguyễn Trọng Tình.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Đinh Văn Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Cao Bằng;

Thường trú: Xóm Hợp Thành, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Bất có nhằm chiếm đoạt tài sản.

Theo điểm d, đ khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lước và bà Đặng Thị Thông.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Vi Văn Nhập, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An;

Thường trú: Bản Pà Cọ, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Thợ hồ;

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết